

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HS-PT

Ngày: 08-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hồng

Các Thẩm phán: Ông Đặng Ngọc Bình

Ông Dư Thành Trung

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hoàng Quốc Huy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:**
Bà Trần Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý Số 109/2022/TLPT-HS ngày 21/7/2022 đối với bị cáo Phạm Xuân T; do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2022/HS-ST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Xuân T**; sinh năm 1989; nơi sinh: Lâm Đồng; hộ khẩu thường trú: Tổ 7, Khu 3 (khu 6 cũ), Phường 2, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, nơi ở: Số 43 đường HTCC, Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Thế Đ, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Lan H (Nguyễn Thị H), sinh năm 1969; có vợ: Tống Thị Khánh L, sinh năm 1992 và có 01 con sinh năm 2018;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Tháng 6/2018, Phạm Xuân T là sở hữu xe ô tô hiệu Hyundai Elantra, màu trắng biển số 49A - 210.01, số máy: G4FGJU188891, số khung: RLUDC41 CBJN009610 và sử dụng để làm phương tiện vận chuyển hành khách. Đến tháng 9/2019, Xuân T bán xe ô tô trên cho anh Chu Mạnh Hùng, trú tại: phường Tân Lập, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và làm thủ tục sang tên chiếc xe trên cho anh Hùng. Sau đó, Phạm Xuân T có nhu cầu mua xe ô tô khác để sử dụng làm phương tiện vận chuyển hành khách nên liên hệ với Trần Minh Thanh Tùng cùng đến tỉnh Quảng Bình mua 01 xe ô tô cũng hiệu Hyundai Elantra, màu trắng biển số 73A - 087.81, Số khung: RLADB41CAHN006699; Số máy: G4FGHU682879 với số tiền 250.000.000 (hai trăm năm mươi triệu) đồng. Sau khi mua xe ô tô này, Phạm Xuân T mang về thành phố Đà Lạt, rồi đề nghị Trần Minh Thanh Tùng làm dịch vụ toàn bộ giấy tờ xe theo biển số 49A - 210.01. Khoảng 10 ngày sau, Phạm Xuân T nhận được giấy Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 204565, đề ngày 20/11/2017, tên chủ xe: Phạm Xuân T, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 0781430 và biển số xe là 49A - 210.01. Khi nhận biển số xe 49A - 210.01 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe, giấy kiểm định nói trên Phạm Xuân T biết rõ là đây là giấy tờ, tài liệu giả nhưng vẫn sử dụng các giấy tờ và biển số xe này để sử dụng xe ô tô hiệu Hyundai Elantra, màu trắng mới mua nói trên làm phương tiện vận chuyển hành khách.

Khoảng 15 giờ 45 ngày 05/11/2020, khi Phạm Xuân T điều khiển xe ô tô hiệu Hyundai Elantra, màu trắng gắn biển số 49A - 210.01 đến khu vực Km số 224, Quốc lộ 20, Phường 3, thành phố Đà Lạt thì bị Tổ công tác - Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lâm Đồng kiểm tra hành vi vi phạm “*Khi dừng xe không có tín hiệu báo cho người điều khiển phương tiện khác biết*”. Lúc này, bị cáo Xuân T xuất trình Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường giả để đánh lừa Tổ công tác Phòng cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lâm Đồng. Do nghi vấn Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô biển số 49A - 210.01 là giả, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lâm Đồng đã tạm giữ giấy tờ cùng xe ô tô biển số 49A - 210.01 nói trên. Đến ngày 09/11/2020, Phạm Xuân T đến Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lâm Đồng xuất trình 01 giấy đăng ký xe biển số 49A-210.01 và 01 Giấy đăng ký xe biển số 73A-087.81. Ngày 09/11/2020, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lâm Đồng trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng giám định các giấy tờ có liên quan mà Phạm Xuân T cung cấp.

Vật chứng thu giữ:

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 204565, biển số 49A – 210.01, đề ngày 20/11/2017

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014445 biển số 73A – 087.81, đề ngày 21/11/2017

- 01 Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường số KD 0781430 đề ngày 12/3/2020 xe ô tô biển số 49A – 210.01 do Sở giao thông vận tải tỉnh Lâm Đồng cấp.

- 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C, số 790141996547, mang tên Phạm Xuân T do Sở giao thông vận tải TP Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2016, thời hạn đến ngày 11/5/2021

- 01 giấy chứng nhận kiểm định số 7088471 của xe ô tô biển số 73A – 087.81 đề ngày 08/11/2018 do Sở giao thông vận tải tỉnh Quảng Bình cấp.

- 02 biển số xe ô tô số 73A – 087.81.

- 02 biển số xe ô tô số 49A – 210.01.

- 01 xe ô tô hiệu HYUNDAI, số khung: RLADB41CAHN006699; số máy: G4FGHU682879

Tại kết luận giám định số 1951/GĐ-PC09 ngày 14/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI, biển số 49A – 210.01, sau khi giám định: Số khung: RLADB41CAHN006699 không phát hiện đục lại; Số máy: G4FGHU 682879 không phát hiện đục lại.

- Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 204565, đề ngày 20/11/2017, tên chủ xe: Phạm Xuân T, ký hiệu A1; Chứng nhận đăng ký xe ô tô số 014445, đề ngày 21/11/2017, tên chủ xe: Võ Doãn Việt, ký hiệu A2; Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 0781430, ký hiệu A3 là giả.

Sau khi phát hiện Phạm Xuân T sử dụng giấy tờ giả, Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lâm Đồng thông báo đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt triệu tập Phạm Xuân T lên làm việc, Tùng đã khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp thêm 02 biển kiểm soát xe ô tô số 73A – 087.81 và 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số KC 7088471 của xe ô tô biển số 73A – 087.81

Theo các Kết luận giám định số 1181/GĐ-PC09 ngày 30/8/2021 và số 1183/GĐ-PC09 ngày 06/9/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng xác định:

- Hai (02) biên kiểm soát xe ô tô số “73A – 087.81” gửi giám định là biên kiểm soát xe ô tô do Bộ Công an phát hành.

- Hai (02) biên kiểm soát xe ô tô số “49A – 210.01” gửi giám định không phải là biên kiểm soát xe ô tô do Bộ Công an phát hành.

- Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, số KC 7088471, đề ngày 08/11/2018 là thật.

Quá trình điều tra xác định: Chủ đăng ký xe ô tô hiệu Hyundai Elantra, màu trắng biển số 73A - 087.81, Số khung: RLADB41CAHN006699; Số máy: G4FGHU682879 là ông Võ Doãn Việt, địa chỉ: Thôn Hoàn Vinh, xã An Ninh, huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Ngày 28/11/2017, ông Võ Doãn Việt và bà Đinh Mai Phương đã ký hợp đồng thế chấp xe ô tô biển số 73A-087.81 trên cho Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Quảng Bình theo Hợp đồng thế chấp số 701393.17.510.3624906.BĐ để vay số tiền 445.000.000 đồng. Do ông Việt, bà Phương không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ngày 19/7/2019, Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Quảng Bình ra quyết định thu giữ tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô này và tiến hành lập biên bản tự nguyện giao tài sản bảo đảm vào ngày 21/10/2019. Tuy nhiên việc bàn giao tài sản không thành do ông Võ Doãn Việt đã mang chiếc xe trên cản trù nợ cho ông Lê Văn Đức, địa chỉ: xã Xuân Ninh, huyện Quảng Ninh, Quảng Bình. Sau đó ông Đức bán chiếc xe này cho một người đàn ông ở Đồng Hới, Quảng Bình (không rõ nhân thân, lai lịch).

Ngân hàng TMCP Quân Đội đề nghị được bàn giao lại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô hiệu HYUNDAI, Số khung: RLADB41CAHN006699; Số máy: G4FGHU 682879 đang bị tạm giữ nói trên cho Ngân hàng TMCP Quân Đội, cụ thể là Ngân hàng TMCP Quân Đội – Chi nhánh Quảng Bình để xử lý tài sản thế chấp theo quy định và không yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Xuân T khai Trần Minh Thanh Tùng là người đã mua chiếc xe ô tô biển số 73A – 087.81, Số khung: RLADB41CAHN006699; Số máy: G4FGHU682879 và làm giấy tờ xe giả nói trên cho bị cáo. Tuy nhiên, Trần Minh Thanh Tùng không thừa nhận lời khai của bị cáo Xuân T mà chỉ thừa nhận có đi cùng bị cáo Xuân T ra Quảng Bình để điều khiển giúp bị cáo chiếc xe ô tô do bị cáo mua về lại thành phố Đà Lạt, Thanh Tùng khai không biết bị cáo mua xe của ai và làm giấy tờ xe như thế nào. Quá trình điều tra, không có các chứng cứ khác chứng minh nên Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt không có cơ sở xử lý đối với Trần Minh Thanh Tùng.

Cáo trạng số 58/CT-VKSĐL-LĐ ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phạm Xuân T về tội “*Sử dụng*

con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS 2015).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2022/HS-ST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xử;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS 2015: Xử phạt Phạm Xuân T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bắt giam thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Xuân T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án còn xử lý vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/5/2022 bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản án hình sự sơ thẩm số 93/2022/HS-ST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã tuyên xử đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo xin Hội đồng xét xử (*sau đây viết tắt là HĐXX*) phúc thẩm xem xét cho bị cáo hưởng án treo.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng, đề nghị HĐXX căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong hạn luật định nên thời hạn kháng cáo của bị cáo là hợp lệ, nội dung các bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo.

[2] Vào Tháng 9/2019, bị cáo Phạm Xuân T đến tỉnh Quảng Bình mua 01 xe ô tô hiệu Hyundai Elantra, màu trắng biển số 73A - 087.81, Số khung: RLADB41CAHN006699; Số máy: G4FGHU682879 với số tiền 250.000.000 đồng mang về thành phố Đà Lạt sử dụng làm phương tiện vận tải chở khách. Do

sợ bị phát hiện tài sản nói trên có liên quan đến hợp đồng thế chấp tài sản với Ngân hàng MB chi nhánh Quảng Bình nên bị cáo có nhờ người (theo lời khai của bị cáo là nhờ Trần Minh Thanh Tùng) làm dịch vụ giấy tờ hồ sơ sang tên và biển số chiếc xe trên thành biển số 49A-210.01 (trùng với biển số đăng ký của chiếc xe ô tô bị cáo đã bán trước đó) đứng tên bị cáo Phạm Xuân T. Sau khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 204565, đề ngày 20/11/2017, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 0781430 và 02 biển số xe là 49A – 210.01. Mặc dù, bị cáo Phạm Xuân T biết rõ những giấy tờ và biển số xe này đều là giả nhưng bị cáo vẫn sử dụng các giấy tờ và biển số xe giả này để điều khiển chiếc xe ô tô hiệu Hyundai Elantra, màu trắng nói trên làm phương tiện vận tải chở khách và bị Cơ quan cảnh sát giao thông Công an tỉnh Lâm Đồng phát hiện và thu giữ tang vật, qua giám định kết luận Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 204565, đề ngày 20/11/2017, Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số KD 0781430 và 02 biển số xe là 49A – 210.01 đều là giả.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã xét xử. Tội phạm và hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo được bản án sơ thẩm phân tích, đánh giá và tuyên bố bị cáo phạm tội “*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo; HĐXX thấy rằng, qua lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm, khi quyết định hình phạt bản án sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; để xử phạt bị cáo 09 tháng tù là thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đảm bảo công tác phòng chống tội phạm. Tuy nhiên, xét hành vi phạm tội của bị cáo, mục đích phạm tội của bị cáo chỉ dừng lại ở mức độ nhằm che dấu nguồn gốc giao dịch có liên quan đến người thứ ba là ngân hàng, không gây hậu quả khác, tài sản đã được thu hồi cho ngân hàng xử lý theo quy định. Bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, lần đầu phạm tội, HĐXX thấy rằng đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo theo Điều 65 BLHS 2015 cũng có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

[5]. Về án phí: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Phạm Xuân T; sửa Bản án hình sự số 93/2022/HS-ST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Xuân T phạm tội “*Sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1, khoản 4 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Phạm Xuân T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (08/9/2022)

Phạt bổ sung bị cáo Phạm Xuân T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào Ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Xuân T cho Ủy ban nhân dân Phường 4, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án. Trường hợp người bị kết án có sự thay đổi nơi cư trú thì việc Thi hành án thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

(đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Xuân T không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, hết thời

hạn kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Vụ GDKT I – TANDTC (01);
- Phòng KTNV&THA (04);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (01);
- TAND thành phố Đà Lạt (05);
- VKSND thành phố Đà Lạt (01);
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Đà Lạt (01);
- Cơ quan THAHS CA thành phố Đà Lạt (01);
- Phòng PV 06 - Công an tỉnh Lâm Đồng (01);
- Bị cáo (01);
- Hồ sơ THAHS (06);
- Lưu hồ sơ; Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hữu Hồng